

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Thuý N, sinh năm 2000

Địa chỉ: khu 6, xã H, thành Phố V, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Phạm Thế D, sinh năm 1998

Địa chỉ: khu xóm C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Thuý N và anh Phạm Thế D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Thế D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc Khánh M, sinh ngày 02/5/2019 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đào Thị Thuý N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh D không yêu cầu.

Chị Đào Thị Thuý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về công sức:* Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Đào Thị Thuý N tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007689 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Đào Thị Thuý N 150.000 000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**

